TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4- THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 05-9-2025
"V/v: Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THANH HÓA

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Tú.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Ngọc Hải
Ông Nguyễn Hoành Đại

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Binh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Khu vực 4, tỉnh Thanh Hóa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thanh Hóa tham gia phiên tòa*:**
Bà Lê Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 15/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 háng 7 năm 2025 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2025/QĐST-HDGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Anh Chu Đình Qu, sinh năm 1993. Xin xét xử vắng mặt
Địa chỉ: Thôn Tr, xã Th, tỉnh Thanh Hóa

2. *Bị đơn*: Chị Lê Thị T, sinh năm 2003. Vắng mặt
Địa chỉ: Thôn Tr, xã Th, tỉnh Thanh Hóa

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Chu Đình Qu: Bà Cao Thị H
Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Cao H – Đoàn Luật sư tỉnh Thanh Hóa. Xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/7/2025, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của nguyên đơn anh Chu Đình Qu thể hiện như sau:

Anh Chu Đình Qu và chị Lê Thị T tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã A, tỉnh Thanh Hóa) cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 02/3/2023. Sau khi cưới anh chị sống hạnh phúc đến cuối năm 2023 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Từ

cuối năm 2023, chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ và không liên lạc, không quan tâm đến gia đình, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay anh Qu nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể kéo dài cuộc sống vợ chồng thêm được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị T.

Về con: Anh Chu Đình Qu và chị Lê Thị T không có con chung nên không yêu cầu giải quyết

Về tài sản và công nợ: Anh Chu Đình Qu không yêu cầu giải quyết.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn là chị Lê Thị T không đến Tòa án để trình bày quan điểm và tham gia tố tụng dù đã được triệu tập hợp lệ.

Tại biên bản xác minh ngày 07/8/2025 tại nhà bố mẹ đẻ chị Lê Thị T tại thôn Yên Tập, xã A, tỉnh Thanh Hóa, lời khai của bố chị T là ông Lê Ngọc T2 thể hiện:

Chị Lê Thị T con gái ông và anh Chu Đình Qu tự nguyện kết hôn và làm thủ tục đăng ký kết hôn theo luật định. Sau đó có mâu thuẫn gia đình nên anh chị sống ly thân từ năm 2023 đến nay. Nay chị Lê Thị T đi làm, không có nhà. Anh Chu Đình Qu làm đơn ly hôn tại Tòa án. Tòa án đã gửi Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và các văn bản cho chị Lê Thị T. Ông Tùng trực tiếp nhận các văn bản giấy tờ của Tòa án, gọi điện thông báo nội dung cho con gái là chị T. Chị T nói: chị bận đi làm, không về đến Tòa án được, việc ly hôn là việc của chị, không liên quan đến bố mẹ. Ông Tùng cũng động viên chị T: nếu không còn tình cảm thì về ly hôn cho xong, nhưng chị bảo đó là việc của chị và chị không về được. Ông Tùng cho biết: chị T và anh Qu không có con chung. Chị T đi làm địa chỉ cụ thể thế nào không không biết, chỉ biết là đi Bắc Ninh và liên lạc với gia đình qua điện thoại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 -Thanh Hóa trình bày nhận xét về trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự, thủ tục từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; nguyên đơn đã được thực hiện đầy đủ, đảm bảo đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đầy đủ, đảm bảo đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Chu Đình Qu, xử cho anh Chu Đình Qu được ly hôn chị Lê Thị T. Về con: anh chị không có con chung nên đề nghị không xem xét. Về tài sản và công nợ: Các đương sự không yêu cầu nên đề nghị không xem xét. Về án phí: Đề nghị buộc anh Chu Đình Qu chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn anh Chu Đình Qu không có sự thay đổi, bổ sung, rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tòa án đã thu thập tài liệu chứng cứ bằng biện pháp xác minh sự vắng, có mặt của chị Lê Thị T tại địa phương, về việc giao, thông báo nội dung các văn bản của Tòa án cho chị Lê Thị T.

Tại phiên tòa ngày 25/8/2025, bị đơn là chị Lê Thị T vắng mặt không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 233 và 235 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vắng mặt không có lý do, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: anh Chu Đình Qu và chị Lê Thị T tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã A, tỉnh Thanh Hóa) cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 02/3/2023 theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân & gia đình, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể Hn gắn nối và chị T đã bỏ về nH bố mẹ đẻ ở, không quan tâm đến nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh Qu đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn chị T. Chị T đã nhận được thông tin là anh Qu làm thủ tục ly hôn tại Tòa án nhưng chị không đến Tòa án để trình bày quan điểm cũng như tham gia tố tụng thể hiện thái độ bỏ mặc tình T hôn nhân của mình. Như vậy tình trạng hôn nhân của anh chị đã thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Chu Đình Qu là phù hợp với tình trạng hôn nhân hiện nay của anh chị.

[3] Về con chung: anh Chu Đình Qu và chị Lê Thị T không có con chung, vì vậy không xem xét.

[4] Về tài sản và công nợ: anh Chu Đình Qu không yêu cầu giải quyết, chị Lê Thị T không có ý kiến gì, vì vậy không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn là anh Chu Đình Qu phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Qu đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về hôn nhân: Anh Chu Đình Qu được ly hôn với chị Lê Thị T.

Về án phí: Buộc anh Chu Đình Qu phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001760 ngày 14/7/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa (anh Chu Đình Qu đã nộp đủ).

Về quyền kháng cáo: Anh Chu Đình Qu và chị Lê Thị T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hóa;*
- *VKSND khu vực 4 - Thanh Hóa;*
- *THADS tỉnh Thanh Hóa;*
- *UBND xã A, tỉnh Thanh Hóa;*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Ngọc Tú

THNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Ngọc Hải **Nguyễn Hoành Đại** **Lê Thị Ngọc Tú**